

Số: 2173/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước,
Địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh,
Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Tài nguyên nước (gồm 18 TTHC) và lĩnh vực Địa chất và khoáng sản (gồm 19 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Xem Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

1. Công khai các TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC này theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi 15 TTHC trong lĩnh vực Tài nguyên nước (có số thứ tự từ 273 đến 288) và 16 TTHC trong lĩnh vực Địa chất và khoáng sản (có số thứ tự từ 255 đến 272) tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan CM thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP. Huế;
- Sở TNMT (*bản chính*);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP và CV: MT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Kèm theo Quyết định số 2173 /QĐ-UBND ngày 31/ 8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DANH MỤC HỒ SƠ	Thời gian thụ lý (ngày làm việc)				
		Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh	Tiếp nhận và giao trả	Chuyên viên	LĐVP	LĐUB
I	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP</i>) với các nội dung chủ yếu sau: Chất lượng nguồn nước; loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho từng mục đích sử dụng; tính tiền cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, phương án nộp tiền cấp quyền khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh.					
	2. Bản sao: Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
2	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP</i>) với các nội dung chủ yếu sau: Chất lượng nguồn nước; loại nguồn nước, điều kiện khai thác, quy mô khai thác, thời gian khai thác, thời gian tính tiền, sản lượng khai thác cho từng mục đích sử dụng, giá tính tiền, mức thu tiền cho từng mục đích sử dụng; tính tiền cho từng mục đích sử dụng, tổng tiền cấp quyền khai thác, phương án nộp tiền cấp quyền					

	khai thác và kèm theo các tài liệu để chứng minh.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
3	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Bản chính: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2017/NĐ-CP</i>).					
	2. Bản chính: Văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
4	Thủ tục cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	03	0,5	1,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan dưới đất (bản chính);					
	2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép;					
	3. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật;					
	4. Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép;					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
5	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp giấy phép :					
	2. Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m ³ /ngày đêm trở lên hoặc Thiết kế giếng thăm dò đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm;					

	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
6	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép;					
	2. Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép;					
	3. Bản sao giấy phép đã được cấp.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
7	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp giấy phép;					
	2. Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất;					
	3. Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất kèm theo phương án khai thác đối với công trình có quy mô từ 200m ³ /ngày đêm trở lên hoặc Báo cáo kết quả thi công giếng khai thác đối với công trình có quy mô nhỏ hơn 200 m ³ /ngày đêm trong trường hợp chưa có công trình khai thác hoặc Báo cáo hiện trạng khai thác đối với trường hợp công trình khai thác nước dưới đất đang hoạt động;					
	4. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá sáu (06) tháng tính từ thời điểm nộp hồ sơ;					
	5. Văn bản góp ý, tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến (đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân);					
	6. Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP đối với trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>);					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử (đối với trường hợp phải nộp tiền cấp</i>					

	<i>quyền khai thác tài nguyên nước).</i>					
8	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m³/ngày đêm	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	5.1. Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép;					
	5.2. Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh giấy phép có liên quan đến quy mô công trình, số lượng giếng khai thác, mực nước khai thác thì phải nêu rõ phương án khai thác nước;					
	5.3. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;					
	5.4. Bản sao giấy phép đã được cấp;					
	5.5. Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP đối với trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước khi thực hiện gia hạn Giấy phép hoặc các trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP).</i>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử (đối với trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước).</i>					
9	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ngày đêm	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp giấy phép					
	2. Đề án khai thác, sử dụng nước đối với trường hợp chưa có công trình khai thác hoặc Báo cáo					

	hiện trạng khai thác, sử dụng nước kèm theo quy trình vận hành đối với trường hợp đã có công trình khai thác (<i>nếu thuộc trường hợp quy định phải có quy trình vận hành</i>);					
	3. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá ba (03) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;					
	4. Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước;					
	5. Văn bản góp ý, tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến (<i>đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân</i>);					
	6. Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (<i>Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP đối với trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>);					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử (đối với trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước).</i>					
10	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m³/ ngày đêm	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép;					
	2. Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép. Trường hợp điều chỉnh quy mô công trình, phương thức, chế độ khai thác sử dụng nước, quy trình vận hành công trình thì phải kèm theo đề án khai thác nước;					
	3. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước không quá ba (03) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;					
	4. Bản sao giấy phép đã được cấp;					
	5. Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Phụ lục III kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP đối với trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước khi thực hiện gia hạn giấy phép hoặc các trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6					

	Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử (đối với trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước).</i>					
11	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp giấy phép;					
	2. Đề án xả nước thải vào nguồn nước kèm theo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp chưa xả nước thải hoặc Báo cáo hiện trạng xả nước thải kèm theo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp đang xả nước thải vào nguồn nước;					
	3. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước; kết quả phân tích chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý đối với trường hợp đang xả nước thải. Thời điểm lấy mẫu phân tích chất lượng nước thải không quá ba (03) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;					
	4. Sơ đồ vị trí khu vực xả nước thải					
	5. Văn bản góp ý, tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến (đối với trường hợp phải lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân).					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
12	Thủ tục gia hạn/điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép;					
	2. Báo cáo hiện trạng xả nước thải và tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép. Trường hợp điều chỉnh quy mô, phương thức, chế độ xả nước thải, quy trình vận hành thì phải có đề án xả					

	nước thải;					
	3. Kết quả phân tích chất lượng nước thải và chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả thải vào nguồn nước. Thời điểm lấy mẫu phân tích chất lượng nước không quá ba (03) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;					
	4. Bản sao giấy phép đã được cấp.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
13	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy vừa và nhỏ	03	0,5	1,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan dưới đất					
	2. Bản sao giấy phép đã được cấp;					
	3. Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất do tổ chức, cá nhân thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép đã được cấp;					
	4. Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì ngoài những tài liệu quy định ở trên, hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép còn bao gồm: + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu; + Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; Đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép, ngoài những tài liệu quy định ở trên, hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép còn bao gồm giấy tờ, tài liệu chứng minh việc thay đổi địa chỉ thường trú (đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân hộ gia đình hành nghề) hoặc các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực đáp ứng quy mô hành nghề (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quy mô hành nghề);					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
14	Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					

	1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép;					
	2. Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
15	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	03	0,5	1,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;					
	2. Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
16	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Văn bản lấy ý kiến;					
	2. Quy mô, phương án chuyển nước;					
	3. Phương án xây dựng công trình và các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
17	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	07	0,5	5,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Văn bản đề nghị phê duyệt phương án;					
	2. Phương án cắm mốc giới;					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					

18	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước;					
	2. Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước;					
	3. Báo cáo kết quả khai thác tài nguyên nước và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước;					
	4. Bản sao (chứng thực) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp bên nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp nước ngoài còn phải có bản sao (chứng thực) quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt;</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
II	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN					
19	Thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	a) Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản: 1. Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt; 2. Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chủ trương đầu tư (đối với trường hợp nhà đầu tư trong nước), Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài); các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định như sau: * <i>Đối với doanh nghiệp mới thành lập</i> gồm một trong các văn bản sau: - Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên; điều lệ công ty đối với công ty cổ phần,					

<p>sổ đăng ký thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;</p> <p>- Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức.</p> <p>* <i>Đối với doanh nghiệp đang hoạt động</i> quy định như sau:</p> <p>- Đối với doanh nghiệp thành lập trong thời hạn 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản: Nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Đối với doanh nghiệp thành lập trên 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản: nộp bản sao Báo cáo tài chính của năm gần nhất.</p> <p>* <i>Đối với Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</i> gồm một trong các văn bản sau:</p> <p>- Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là tổng số vốn do thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật hợp tác xã;</p> <p>- Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên, vốn huy động, vốn tích lũy, các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các khoản được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.</p> <p>Trường hợp đề nghị khai thác quặng phóng xạ, kèm theo hồ sơ còn có văn bản thẩm định an toàn của Cục an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.</p> <p>- Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản:</p> <p>+ Bản chính: Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản; Dự án đầu tư điều chỉnh theo trữ lượng mới được phê duyệt hoặc theo công suất điều chỉnh, thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác kèm theo quyết định phê duyệt; Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản, nghĩa vụ đã thực hiện tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và các văn bản phê duyệt, cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các văn bản, tài liệu liên quan đến thay đổi tên gọi, cơ cấu tổ chức của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.</p> <p>- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình:</p>					
--	--	--	--	--	--

	<p>+ Bản chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên đó thể hiện phạm vi, diện tích xây dựng dự án công trình; phương án khai thác khoáng sản trong diện tích dự án kèm theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, văn bản quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (nếu có); Quyết định phê duyệt dự án xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền; bản đồ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản nằm trong diện tích xây dựng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
20	Thủ tục đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	<p>- Đối với thủ tục đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình:</p> <p>+ Bản chính: Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản;</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>- Đối với thủ tục đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch:</p> <p>+ Bản chính: Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi, kèm theo bản vẽ vị trí, phạm vi khu vực dự án nạo vét, khơi thông luồng; bản đăng ký khối lượng, kế hoạch, phương pháp, thiết bị dùng để thu hồi cát, sỏi;</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Kế hoạch, thời gian thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan</p>					

	nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hợp đồng thuê bến bãi chứa cát (nếu có).					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
21	Thủ tục Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	03	0,5	1,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản (Bản chính)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
22	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (bản chính)					
	2. Bản Cam kết thực hiện dự án (bản chính)					
	3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bảo sao)					
	4. Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính (Bảo sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
23	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (bản chính)					
	2. Bản Cam kết thực hiện dự án (bản chính)					
	3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bảo sao)					
	4. Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính (Bảo sao)					

	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
24	Thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Bản tự kê khai thông tin tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II của Nghị định số 203/2013/NĐ-CP.					
	2. Bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản.					
	3. Báo cáo nộp thuế tài nguyên hàng năm; các chứng từ, tài liệu hợp pháp chứng minh trữ lượng khoáng sản đã khai thác tính đến hết ngày 30/6/2011. (Bảo sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
25	Thủ tục cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (bản chính)					
	2. Đề án thăm dò khoáng sản (bản chính)					
	3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bảo sao)					
	4. Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài (Bảo sao)					
	5. Kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với trường hợp thăm dò khoáng sản độc hại (Bảo sao)					
	6. Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (Bảo sao)					
	7. Các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định (Bảo sao)					
	Trường hợp đề nghị thăm dò quặng phóng xạ, kèm theo hồ sơ còn có văn bản thẩm định an toàn của Cục an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. (Bảo sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					

26	Thủ tục gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn và kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (sau khi đã trả lại 30% diện tích khu vực thăm dò trước đó). (bản chính)					
	2. Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản. (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
27	Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. (bản chính)					
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; các văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 42; khoản 3 Điều 43 Luật khoáng sản. (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
28	Thủ tục trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản; Giấy phép thăm dò khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị trả lại; bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò. (bản chính)					
	2. Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị trả lại. (Bản sao)					

	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
29	Thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; tài liệu luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân; báo cáo kết quả giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản. (bản chính)					
	2. Đề án thăm dò khoáng sản đã được thẩm định và Giấy phép thăm dò khoáng sản; Giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác. (Bản sao)					
	3. Dữ liệu của tài liệu báo cáo kết quả thăm dò ghi trên đĩa CD (01 bộ).					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
30	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt. (bản chính)					
	2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại khu vực đã có kết quả thăm dò; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chủ trương đầu tư (đối với trường hợp nhà đầu tư trong nước), Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài); các văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. (Bản sao)					
	3. Trường hợp đề nghị khai thác quặng phóng xạ, kèm theo hồ sơ còn có văn bản thẩm định an toàn của Cục an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					

	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
31	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn; báo cáo kết quả hoạt động khai thác tính đến thời điểm đề nghị gia hạn; bản đồ khu vực khai thác khoáng sản. (bản chính)					
	2. Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
32	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. (bản chính)					
	2. Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng của tổ chức, cá nhân chuyển nhượng; (Bản sao)					
	3. Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng; Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
33	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai					

	thác khoáng sản; bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại; Giấy phép khai thác khoáng sản; bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại; đề án đóng cửa mỏ hoặc đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác, trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác. (bản chính)					
	2. Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
34	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản; dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt (bản chính)					
	2. Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo quyết định phê duyệt hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
35	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. (bản chính)					
	2. Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn. (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
36	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm trả lại giấy phép; đề					

	án đóng cửa mỏ. (bản chính)					
	2. Các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại. (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					
37	Thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản	05	0,5	3,5	0,5	0,5
	<i>Tờ trình thẩm định và trình duyệt của Sở Tài nguyên và Môi trường</i>					
	1. Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ; bản đồ khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản báo cáo tình hình thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường đến thời điểm đóng cửa mỏ. (bản chính)					
	2. Giấy phép khai thác khoáng sản; phương án cải tạo, phục hồi môi trường, kèm theo quyết định phê duyệt; các văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ, e và g khoản 2 Điều 55 Luật khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ (Bản sao)					
	<i>Phiếu tiếp nhận – hẹn trả hồ sơ của cơ quan trình duyệt.</i>					
	<i>Dự thảo Quyết định có chữ ký chịu trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trình duyệt; kèm file điện tử</i>					

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH